

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán được giao tại Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn bậc Tiểu học (072)	3.599.500.000	0	171.066.780	3.428.433.220
I	Kinh phí giao quyền tự chủ	3.599.500.000	0	171.066.780	3.428.433.220
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	3.370.000.000		155.766.780	3.214.233.220
2	Kinh phí hoạt động (đã trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL)	229.500.000		15.300.000	214.200.000
B	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn bậc THCS (073)	4.646.180.000	171.066.780	0	4.817.246.780
I	Kinh phí giao quyền tự chủ				
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	4.382.000.000	155.766.780	0	4.537.766.780
2	Kinh phí hoạt động (đã trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL)	264.180.000	15.300.000	0	279.480.000

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TCKH ngày /4/2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Minh Long)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán được giao tại Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn bậc Tiểu học (072)	3.599.500.000	0	171.066.780	3.428.433.220
I	Kinh phí giao quyền tự chủ	3.599.500.000	0	171.066.780	3.428.433.220
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	3.370.000.000		155.766.780	3.214.233.220
2	Kinh phí hoạt động (đã trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL)	229.500.000		15.300.000	214.200.000
B	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn bậc THCS (073)	4.646.180.000	171.066.780	0	4.817.246.780
I	Kinh phí giao quyền tự chủ				
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	4.382.000.000	155.766.780	0	4.537.766.780
2	Kinh phí hoạt động (đã trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL)	264.180.000	15.300.000	0	279.480.000